

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

(Đính kèm Tờ trình số, ngày tháng năm 2026)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi	Chú thích
CĂN CỨ <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm	CĂN CỨ <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 17/06/2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán	Cập nhật căn cứ pháp lý của Điều lệ

2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán - Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.	- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.	
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 3. <u>Quy chế quản trị công ty</u>	Điều 3. <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u>	Cập nhật tên Điều phù hợp với thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán
Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty</u> không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. <u>Quy chế quản trị công ty</u> gồm các nội dung chủ yếu sau: + Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục I đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục II đính kèm); + Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục III đính kèm);	Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> gồm các nội dung chủ yếu sau: + Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục I đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục II đính kèm); + Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục III đính kèm);	Cập nhật thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán. Cập nhật tên một số Phụ lục

+ Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục IV đính kèm). + Trình tự thủ tục lựa chọn người phụ trách quản trị <u>nội bộ</u> Công ty (Phụ lục V đính kèm) + Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục VI đính kèm); + Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Phụ lục VII đính kèm); + <u>Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u> (Phụ lục VIII đính kèm); Ngoài ra, <u>Quy chế quản trị công ty</u> dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.	+ Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục IV đính kèm). + Trình tự thủ tục lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty (Phụ lục V đính kèm) + Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục VI đính kèm); + Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Phụ lục VII đính kèm); + <u>Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u> (Phụ lục VIII đính kèm); Ngoài ra, <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.	
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
<u>4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</u>	<u>4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Giám đốc, Phó Giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	Cập nhật nội dung phù hợp với cơ cấu quản lý, điều hành của Công ty
Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	
4. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp <u>hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp</u> ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	4. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025
Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.	8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý khác của công ty.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điểm a Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025

Không có	10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Bổ sung phù hợp với Điểm b Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</u> <u>2. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.</u> <u>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm</u>	<u>Việc chi trả thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Bổ nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty và bổ sung dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

<u>việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> <u>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u>		
CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của <u>Luật này.</u>	5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của <u>Luật Doanh nghiệp.</u>	Cập nhật phù hợp với điều 170 Luật doanh nghiệp

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của <u>Luật này</u> phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của <u>Luật Doanh nghiệp</u> phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Cập nhật phù hợp với điều 170 Luật doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
Điều 32. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Điều 32. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; <u>đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này.</u> b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:	4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức <u>đó</u> là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức <u>(trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này)</u> là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
Không có	<u>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>	Bổ sung phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 42. Ngày hiệu lực	Điều 42. Ngày hiệu lực	
1. Quy chế này gồm 11 chương, 42 Điều và 08 Phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia	1. Quy chế này gồm 11 chương, 42 Điều và 08 Phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia	Cập nhật thông tin ngày hiệu lực của Điều lệ sau sửa đổi và

Hà Nội - Thanh Hoá thống nhất thông qua <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục <u>Quy chế quản trị Công ty</u> phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.	Hà Nội - Thanh Hoá thống nhất thông qua <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.	cập nhật thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán.
PHỤ LỤC I TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	PHỤ LỤC I TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> + <u>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> + <u>Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>+ Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	
Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 ngày 01/07/2025

lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).	lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</u> của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).	
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông	Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông	
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một bộ thẻ biểu quyết <u>và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử</u>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một bộ thẻ biểu quyết <u>và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)</u>, trên đó ghi số đăng ký <u>(hoặc mã định danh cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)</u>, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên <u>người</u> đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc <u>người</u> đại diện được ủy quyền đó. Thẻ biểu quyết được	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế triển khai của Doanh nghiệp

	Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc cách thức khác được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</u> Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong <u>quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</u>	1. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc cách thức khác được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u> Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u>	Sửa đổi, bổ sung nội dung làm rõ đảm bảo phù hợp với thực tế doanh nghiệp
Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	
3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi, bổ sung nội dung làm rõ đảm bảo phù hợp với các

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự họp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</u> b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp (trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) <u>theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này và</u> theo hướng dẫn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</u>	a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự họp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u> b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp (trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) theo hướng dẫn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u>	hình thức tổ chức Đại hội có thể phát sinh thực tế
6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu a) Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</u>	6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu a) Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy</u>	Sửa đổi nội dung đảm bảo phù hợp với các hình thức tổ chức Đại hội có thể phát sinh thực tế

<u>b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại điểm a khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, những cổ đông dự họp trực tiếp thực hiện biểu quyết theo cách thức quy định tại Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp.</u> <u>c)</u> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.	<u>ché, văn bản hướng dẫn dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u> <u>b)</u> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.	
PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nd-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử bầu</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử, bầu cử</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Cập nhật chi tiết đối tượng và phạm vi áp dụng
Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	
2. Cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn <u>ba (03) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp	2. Cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn <u>mười (10) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của	Sửa đổi, bổ sung quy định về việc Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện đảm bảo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và phù hợp với công tác chuẩn bị, tổ chức bầu cử trước ĐHĐCĐ

luật và theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc các quy chế tương đương của công ty và được quy định như sau: a) HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điểm b khoản 1 điều này. <u>Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.</u> b) HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử của từng đợt bầu cử. c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên giới thiệu thêm theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng ứng viên còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.	pháp luật và theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc các quy chế tương đương của công ty và được quy định như sau: a) HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điểm b khoản 1 điều này. b) HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử của từng đợt bầu cử. c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên giới thiệu thêm theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng ứng viên còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh	
---	---	--

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	ngành, <u>Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</u>	
PHỤ LỤC III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	PHỤ LỤC III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường	Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>khi có một trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a) Có đề nghị của Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm người điều hành;</u> <u>b) Có đề nghị của hai thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>c) Có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u> <u>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u>	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>khi có một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.</u> <u>Đề nghị triệu tập họp HĐQT của các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty và bổ sung dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

PHỤ LỤC IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	PHỤ LỤC IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử bầu</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử, bầu cử</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.	Cập nhật chi tiết đối tượng và phạm vi áp dụng
Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn <u>03 (ba) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn <u>10 (mười) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	Sửa đổi, bổ sung quy định về việc Ban kiểm soát giới thiệu ứng viên thành viên Ban kiểm soát đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện đảm bảo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên	Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên	

Việc bầu Kiểm soát viên <u>phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu</u> tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.	Việc bầu Kiểm soát viên <u>được thực hiện</u> tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.	
PHỤ LỤC V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	PHỤ LỤC V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
PHỤ LỤC VI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	PHỤ LỤC VI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp		
1. Bổ nhiệm Giám đốc Hội đồng quản trị có trách nhiệm lựa chọn và bổ nhiệm một người làm Giám đốc.	1. Bổ nhiệm Giám đốc Hội đồng quản trị có trách nhiệm lựa chọn và bổ nhiệm một người làm Giám đốc.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 50 Luật Kế toán 2015

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác a) Giám đốc căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề cử Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác. b) Hội đồng quản trị căn cứ vào đề xuất của Giám đốc, xem xét và ra quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc, <u>Kế toán trưởng</u> và người điều hành khác.	2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác a) Giám đốc căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề cử Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác. b) Hội đồng quản trị căn cứ vào đề xuất của Giám đốc, xem xét và ra quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc và người điều hành khác. <u>c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ vào đề xuất của Giám đốc, thực hiện bổ trí người làm kế toán trưởng hoặc quyết định thuê dịch vụ làm kế toán trưởng theo quy định của Luật Kế toán và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan.</u>	
PHỤ LỤC VII QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	PHỤ LỤC VII QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với

<u>hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
PHỤ LỤC VIII QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	PHỤ LỤC VIII QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	

KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Khen thưởng <u>1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</u> <u>2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</u> <u>3. Chế độ khen thưởng:</u> <u>a) Bằng tiền;</u> <u>b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).</u> <u>4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.</u>	<u>Điều 4. Khen thưởng</u> <u>1. Căn cứ lợi nhuận thực hiện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, Công ty thực hiện trích Quỹ tiền thưởng Người quản lý điều hành theo quy định của Nhà nước tại từng thời điểm.</u> <u>2. Hằng năm, căn cứ vào quỹ tiền thưởng quy định tại điểm 1 điều này, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của Công ty.</u> <u>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty được hưởng tiền thưởng từ Quỹ tiền thưởng Người quản lý điều hành được trích từ lợi nhuận sau thuế, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể như sau:</u>	Sửa đổi, bổ sung quy định Khen thưởng của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và việc thực hiện triển khai của Công ty.

<u>5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.</u>	<u>a) Tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch;</u> <u>b) Tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch;</u> <u>4. Quỹ khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</u> <u>5. Chế độ khen thưởng:</u> <u>a) Bằng tiền;</u> <u>b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).</u>	
<i>Lưu ý:</i> <i>- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		